

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ- ST  
Ngày: 28/9/2017  
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Quế; Bà Nguyễn Thị Sơn.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Vũ

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXX- ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố N 1, phường T, thị xã T, tỉnh B.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Tạ Huy L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh B.

Hiện đang cải tạo tại: Trại giam Vĩnh Quang (Địa chỉ: xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc).

(Có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Vũ Thị M và anh Tạ Huy L kết hôn ngày 14/6/2013, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị Minh, anh L về chung sống cùng nhau ngay.

Chị M trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L mãi chơi bời, cờ bạc thường xuyên chửi bới chị, hơn nữa do anh L không chịu làm ăn chân chính dẫn đến vi phạm pháp luật. Năm 2016 anh L bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và Tòa án

nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về tội Trộm cắp tài sản với mức hình phạt tổng cộng khoảng 5 năm tù giam. Hiện nay anh L đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh L không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh L có một con chung là Tạ Thị Trà M1, sinh ngày 27/11/2013, hiện nay đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Toà án giao cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng cháu My, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận giữa chị và anh L không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Tạ Huy L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai anh trình bày: Anh xác nhận một phần lời khai của chị Minh về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và về con chung. Anh xác nhận từ ngày 21/9/2016 đến nay anh đang chấp hành án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian này giữa anh và Chị M không liên lạc gì với nhau. Nay chị Minh xin ly hôn anh không nhất trí vì tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên nếu Chị M vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh và Chị M có một con chung như Chị M trình bày là đúng, hiện nay cháu đang ở cùng Chị M. Nếu vợ chồng ly hôn do hiện nay anh đang phải đi cải tạo nên không có điều kiện chăm sóc con vì vậy anh đồng ý để Chị M nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh L đang phải chấp hành hình phạt tù nên có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy Tòa án không thể tiến hành mở phiên họp giao nộp tiếp cận công khai và hòa giải mà giải quyết vụ án vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L và đề nghị Toà án giao con chung cho chị được nuôi dưỡng và chăm sóc, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Xử

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Tạ Huy L.

Về con chung: Giao cháu Tạ Thị Trà M1, sinh ngày 27/11/2013 cho Chị M chăm sóc và nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Minh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Vũ Thị M và anh Tạ Huy L kết hôn ngày 14/6/2013, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị M và anh L là có thật và nguyên nhân chủ yếu là từ thời gian nay anh L đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc đến nay giữa anh và Chị M không liên lạc và quan tâm gì đến với nhau. Nay chị Minh xin ly hôn anh L, phía anh L mặc dù xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng Chị M vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Minh và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Minh được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống Chị M, anh L có một con chung là Tạ Thị Trà M1, sinh ngày 27/11/2013 hiện cháu đang ở với chị Minh, khi ly hôn chị Minh yêu cầu được nuôi cháu My và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh L cũng nhất trí với yêu cầu này của chị Minh nên HĐXX chấp nhận sự tự nguyện này của các bên và giao cho chị Minh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trà My.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Các bên đương sự đều xác nhận không có.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Tạ Huy L.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Thị Trà M1, sinh ngày 27/11/2013 cho chị Vũ Thị M chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Sau ly hôn các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận Chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số AA/2012/00844 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Thu**